

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31/03/2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ

Bà Đỗ Thị Vân Anh

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31/03/2022 tại trụ sở TAND thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 506/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 2 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08 ngày 25/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc A, sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT: Khu a, xã Đ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vi Hoàng C, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: tổ E, khu b, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ

Hôm nay, vắng mặt (Đề nghị được xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Bùi Ngọc A trình bày: chị A và anh Vi Hoàng C được tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng tại số nhà x, tổ y, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài. Đến tháng 9/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C không quan tâm đến vợ con và thường xuyên bắt đồng trong quan điểm sống. Đến tháng

11/2021 anh C bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đang bị tạm giam. Chị Ngọc A xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên chị đã cùng con gái về nhà bố mẹ đẻ ở Thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ở từ đó đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh C.

Anh Vi Hoàng C trình bày: Về thời gian kết hôn, và quá trình chung sống như chị Ngọc A trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng anh C cho rằng tháng 8/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh nợ nần về kinh tế nên mọi người thường xuyên đến đòi nợ. Đến tháng 11/2021 anh bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ. Nay chị Ngọc A xin ly hôn; quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn do anh mong muốn để cho anh có thời gian để suy nghĩ. Nhưng nếu chị Ngọc A vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ngọc A và anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Vi Hoàng Hà A, sinh ngày 06/10/2017. Hiện nay cháu Hà Anh đang ở cùng chị Ngọc A tại thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn Chị Ngọc A xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh C có quan điểm nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Ngọc A và anh C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân thành phố Việt Trì có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, các đương sự tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án xử cho chị Bùi Ngọc A được ly hôn với anh Vi Hoàng C; Về con chung: Giao cho chị Bùi Ngọc A là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vi Hoàng Hà A. Anh Vi Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Ngọc A. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Ngọc A xin ly hôn anh Vi Hoàng C và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia

đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc A và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo Chị Ngọc A trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C không quan tâm đến vợ con và thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống. Đến tháng 11/2021 anh C bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đang bị tạm giam. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh C. Phía anh C tuy không đồng ý ly hôn và mong muốn có thời gian để suy nghĩ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh C cũng đã khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng là do anh nợ nần về kinh tế nên mọi người thường đến đòi nợ. Đến tháng 11/2021 anh bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

Tại biên bản xác minh ngày 22/02/2022 được chính quyền địa phương và ông Vi Đức T, sinh năm 1967 (là bố đẻ anh Vi Hoàng C) cung cấp như sau: Chị Bùi Ngọc A và anh Vi Hoàng C sau khi đăng ký kết hôn có về chung sống tại số nhà x, tổ y, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tại địa phương anh chị Cường Anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng anh chị C A có 01 con chung là cháu Vi Hoàng Hà A, sinh ngày 06/10/2017. Cách thời gian anh C bị bắt khoảng 02 tháng thì Chị Ngọc A đã bế con chung về nhà bố mẹ đẻ vì Chị Ngọc A nghe thấy việc nợ nần của anh C. Đến tháng 11/2021 anh C bị công an tỉnh Phú Thọ bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện nay Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xác minh tại địa phương cũng như làm việc với ông Vi Đức T về việc Chị Ngọc A xin ly hôn anh C. Địa phương cũng như ông Vi Đức T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị C A theo quy định của pháp luật để đảm bảo lợi ích của đương sự cũng như con chung chưa thành niên.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù chị Ngọc A vắng mặt nhưng chị có đơn xin đề nghị được xét xử vắng mặt, trong đơn chị thể hiện vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh C; xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa Chị Ngọc A và anh C đã có mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021. Do đó nên xử cho Chị Ngọc A được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xử vắng mặt chị Ngọc A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được nuôi con chung. Quá trình tòa án lấy lời khai và hòa giải thì anh C có quan điểm nếu vấn đề ly hôn đặt ra thì anh cũng

đồng ý giao con chung là cháu Vi Hoàng Hà A cho chị Ngọc A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Vì vậy cần giao con chung là cháu Vi Hoàng Hà A cho chị Bùi Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngọc A do chị Ngọc A không yêu cầu là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị Ngọc A và anh C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Ngọc A phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Bùi Ngọc A và anh Vi Hoàng C được ly hôn.

** Về con chung:* Giao cho chị Bùi Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vi Hoàng Hà A, sinh ngày 06/10/2017 đến khi thành niên. Anh Vi Hoàng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngọc A. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Chị Bùi Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009762 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị Ngọc A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường G;
- UBND phường T;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân